

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 337/2026/HS-PT
Ngày 25 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Hà
- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2026/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Mai Tấn P do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Mai Tấn P, sinh năm 1961 tại tỉnh Bình Dương (Nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi đăng ký thường trú, cư trú: Số 45 Ưu Long, Phường 11, Quận 8 (Nay là phường Phú Định), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ dân phố; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Mạnh (chết) và bà Mai Thị Liễu (chết); Có vợ tên là Võ Ngọc Diệp và 01 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2023 đến ngày 09/11/2023 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Đỗ Văn Minh, Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Văn Minh Sài Gòn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Người bào chữa chỉ định: Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa, Trưởng Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Ngoài ra còn có 13 bị án khác và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 27/10/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an Quận 11 và Công an quận Tân Phú kiểm tra nơi cư trú của Châu Mỹ N tại căn C, Block I, tầng 18, chung cư Đại Thành, địa chỉ số 221 - 223 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình kiểm tra, Châu Mỹ N giao nộp nhiều gói nylon chứa tổng cộng 12.549,06 gam ma túy các loại: MDMA, Nimetazepam, Ketamine, Heroin. Tiến hành khám xét chỗ ở của Châu Mỹ N tại căn hộ C, Block I, Tầng 18, Chung cư Đại Thành, số 221-223 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ tổng cộng 4.094,1 gam ma túy các loại: Ketamine, MDMA, Nizetazepam, Heroin, Methamphetamine và các tài sản khác.

Mở rộng điều tra khám xét tại chỗ ở của Trương Thị Ngọc H tại số 305A Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ tổng cộng 7,23 gam ma túy loại Ketamine, Nizetazepam, Methamphetamine;

Khám xét tại các chỗ ở của Nguyễn Lưu Đức H¹, Phan Thành Đ, Nguyễn Bé V, Nguyễn Tấn Đ¹, Phan Minh T, Phan Minh H², nhà xe có thùng xộp do Phan Minh H² giao cho Dương Quốc T¹ thu giữ tổng cộng 316,27 gam ma túy các loại: Methamphetamine, Ketamine, Nizetazepam, MDMA, Heroin, và các tài sản khác.

Kết quả điều tra chứng minh Mai Tấn P có hành vi giúp Lâm Thành T² mua bán trái phép 3.920,09 g hỗn hợp Ketamine, Nimetazepam. Cụ thể:

Tháng 10/2022, Mai Tấn P quen biết Lâm Thành T² và biết Lâm Thành T² mua bán ma túy; Lâm Thành T² đề nghị Mai Tấn P giúp Lâm Thành T² đi giao ma túy, Lâm Thành T² sẽ trả công cho Mai Tấn P thì P đồng ý. Mai Tấn P đã nhiều lần giúp Lâm Thành T² mang ma túy đi giao cho người mua và được Lâm Thành T² trả công 300.000 đồng/lần nhưng không rõ chi tiết cụ thể. Khi Lâm Thành T² giao ma túy cho Mai Tấn P thì các gói ma túy đã được đóng gói sẵn nên

Mai Tấn P không rõ khối lượng và loại ma túy. Tháng 10/2023, Lâm Thành T² giới thiệu Mai Tấn P với Trương Thị Ngọc H để Mai Tấn P liên hệ với Trương Thị Ngọc H nhận ma túy mang đi giao cho khách.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, Lâm Thành T² bảo Mai Tấn P đến bãi đất trống gần nhà H để nhận ma túy. Mai Tấn P đến điểm hẹn và nhận 01 thùng giấy do 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) giao. Bên trong thùng giấy có chứa 540 gói nylon màu đỏ có in hình con ngựa và chữ Ferrari, là ma túy loại “nước vui” (được gói thành 54 cục). Sau khi nhận ma túy, Mai Tấn P mang về cất giữ tại nhà số 45 đường Ưu Long, Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 27/10/2023, thực hiện theo yêu cầu của Lâm Thành T², Mai Tấn P mang số ma túy đã nêu giao cho người khác, cụ thể:

- Vào lúc 10 giờ ngày 27/10/2023, Lâm Thành T² điện thoại liên lạc với Mai Tấn P, yêu cầu Mai Tấn P giao 300 gói “nước vui” (10 cục) cho N ở Chung cư Đại Thành. Khi khám xét chỗ ở của N vào lúc 18 giờ ngày 27/10/2023, Cơ quan điều tra đã thu giữ được nhiều loại ma túy khác nhau, trong đó có 300 gói ma túy đã nêu. Theo kết quả giám định và theo xác nhận của N thì 300 gói ma túy mà Mai Tấn P giao cho N có khối lượng 3.920,09 gam, là ma túy hỗn hợp loại Ketamine, Nimetazepam (ma túy được đựng trong 01 thùng xộp màu trắng được dán kín bằng keo màu vàng có chữ “hàng dễ vỡ”, bên trong có các gói gói nylon màu đỏ có chữ “Ferrari” chứa chất bột màu cam).

- Vào ngày 27/10/2023, Lâm Thành T² điện thoại kêu Mai Tấn P giao 180 gói (18 cục) ma túy “nước vui” cho Trương Thị Ngọc H tại trước nhà số 305A Nguyễn Duy, Phường 9, Quận 8. Sau khi nhận ma túy, H đưa cho Mai Tấn P 2.000.000 đồng và nói là tiền công giao ma túy. H đứng đợi trước nhà một lúc thì có người đàn ông (không rõ lai lịch) đến lấy bao ma túy đi, H được trả công 300.000 đồng.

- Vào lúc 14 giờ ngày 27/10/2023, Lâm Thành T² điện thoại liên lạc với Mai Tấn P. Sau đó, theo yêu cầu của Lâm Thành T², Mai Tấn P mang 60 gói nước vui giao cho một người phụ nữ không rõ lai lịch ở khu vực bãi giữ xe trên đường Đông Hồ, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (do chỉ có lời khai của Mai Tấn P nên không buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi này);

Căn cứ vào kết quả điều tra, lời khai của Mai Tấn P, Châu Mỹ N, vật chứng là ma túy thu giữ được số ma túy mà Mai Tấn P giao cho N lần thứ 05 được đựng trong 01 thùng xộp màu trắng được dán kín bằng băng keo màu vàng có chữ “hàng dễ vỡ”, bên trong có:

- Nhiều gói nylon màu đỏ có chữ “Ferrari”, bên trong chứa chất bột màu cam có tổng khối lượng 1.185,79g Ketamine, Nimetazepam (do Mai Tấn P giao

vào ngày 27/10/2023);

- Nhiều gói nylon màu đỏ có chữ “Ferrari”, bên trong chứa chất bột màu cam có tổng khối lượng 2.734,30g Ketamine, Nimetazepam (do Mai Tấn P giao vào ngày 27/10/2023).

Như vậy, Mai Tấn P chịu trách nhiệm hình sự đối với việc tham gia mua bán 3.920,09 gam hỗn hợp ma túy Ketamine, Nimetazepam.

Ngoài ra trong vụ án còn có 13 bị án khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 362/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Mai Tấn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và còn truy tố 13 bị án khác.

Đối với Lâm Thành T² đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau và sẽ xử lý đối với Nguyễn Bé V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; căn cứ điểm e khoản 4 và khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt **Mai Tấn P** tù chung thân về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2023; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 13 bị án khác; về tịch thu tiền thu lợi bất chính; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2026 bị cáo Mai Tấn P kháng cáo kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Mai Tấn P khai nhận Lâm Thành T² nói gói hàng là cà phê hòa tan, nhờ bị cáo giao cho Châu Mỹ N và giao cho Trương Thị Ngọc H. Bị cáo không biết đó là ma túy, chỉ đến khi Công an giám định thì bị cáo mới biết các gói hàng đó là ma túy. Bị cáo đề nghị xem xét bị cáo không phạm tội mua bán ma túy mà chỉ phạm tội vận chuyển ma túy. Gia đình bị cáo rất đơn chiếc, bản thân bị cáo đã nhiều tuổi nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Đỗ Văn Minh đề nghị xem xét bị cáo có quen biết với Nguyễn Bé V nên bị cáo thường xuyên mua thức ăn dùm cho Bé V. Do Lâm Thành T² chung sống như vợ chồng với Bé V nên khi T² nhờ thì bị cáo giúp cho T² giao đồ cho Châu Mỹ N và Trương Thị Ngọc H. Hàng hóa được gói kín nên bị cáo không thể biết bên trong chứa ma túy nên bị cáo phạm tội là do vô ý, bị cáo có học vấn thấp, không nhận thức được, chỉ đến khi Công an giám định thì bị cáo mới biết các gói hàng bị cáo giao là ma túy. Bị cáo chỉ là người giúp sức có vai trò rất hạn chế, hành vi của bị cáo không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo có nhiều giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 11 Quận 8, nhiều lần hiến máu, bị cáo đã nhiều tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm l (phạm tội do nhận thức kém), điểm m (phạm tội do lạc hậu) và điểm s (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ, xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 15 năm tù.

Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa không có ý kiến;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Mai Tấn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm e khoản 4 khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo tù chung thân là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Tấn P đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại Biên bản đối chất với bị án Châu Mỹ N ngày 30/10/2023 (bút lục số 642), bị cáo Mai Tấn P đã khai: “*Vào lúc 10 giờ ngày 27/10/2023 tôi đi xe máy Leal hiệu Honda đến chung cư Đại Thành số 221-223 đường Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh để giao cho chị N 01 bịch ma túy bên trong có 30 cục ma túy màu đỏ dạng nước vui...*”. Bị án Châu Mỹ N trình bày: “*Anh P trình bày hoàn toàn đúng sự thật*”.

Tại Biên bản đối chất ngày 29/10/2023 (bút lục số 826), bị án Trương Thị Ngọc H đã khai: “*Khoảng 17 giờ ngày 27/10/2023... P đến điểm hẹn giao cho tôi 01 bao xác rắn (loại túi đựng gạo) màu xanh có chứa ma túy và tôi đưa cho P*

2.000.000 đồng là tiền công T² trả cho P ...”. Bị cáo Mai Tấn P đã trình bày: “Tôi (P) đã nghe rõ lời khai của Trương Thị Ngọc H, tôi xác nhận là đúng, ngoài ra tôi xin khai thêm trong bao xác rắn có chứa tổng cộng 15 cục, trong đó mỗi cục chứa 01 gói ma túy có in chữ “Ferrari””.

Lời khai nhận của bị cáo Mai Tấn P phù hợp với lời khai của các bị án khác trong vụ án, phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, các Kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Mai Tấn P nhiều lần giúp cho Lâm Thành T² bán ma túy cho người khác tổng cộng 3.920,09 gam ma túy hỗn hợp loại Ketamine và Nimetazepam. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Mai Tấn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Mai Tấn P và lời bào chữa của luật sư cho rằng bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

[3] Ma túy là hiểm họa của nhân loại, vì chất ma túy vừa gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, khánh kiệt về kinh tế, vừa làm băng hoại nhân cách, suy đồi đạo đức của những người sử dụng chúng, nên hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương.

Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội với 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và đã cân nhắc tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã xử phạt bị cáo tù chung thân và phạt bổ sung 5.000.000 đồng là tương xứng. Bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội do bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của bị cáo gây ra, cũng không phải là phạm tội do lạc hậu nên không có căn cứ áp dụng điểm l và điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự theo đề nghị của luật sư. Tuy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình có đơn xin nộp tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng, chứng tỏ bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải, đồng thời bị cáo có nhiều giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích trong công tác phòng chống dịch Covid, về phong trào bảo vệ an ninh Tổ Quốc, về thành tích bảo đảm an ninh trật tự trước, trong và sau Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 – 2025 và nhiều giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện, nhưng các tình tiết này không đến mức để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tấn P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng vì **bị cáo Mai Tấn P là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm;**

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 13 bị án khác; về tịch thu tiền thu lợi bất chính; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; **Điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tấn P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Mai Tấn P.

Áp dụng điểm e khoản 4 khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo Mai Tấn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo **Mai Tấn P tù chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án;

Phạt bổ sung bị cáo Mai Tấn P phải nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

3. Bị cáo Mai Tấn P được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 13 bị án khác; về tịch thu tiền thu lợi bất chính; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an TP.HCM;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Luật sư;
- Lưu: HS, VP (TPQ-17b).

Phạm Văn Công